

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 995 / HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Công đoàn khởi kiện, tham gia tố tụng dân sự giải quyết các vụ án
tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể

Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2012;

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

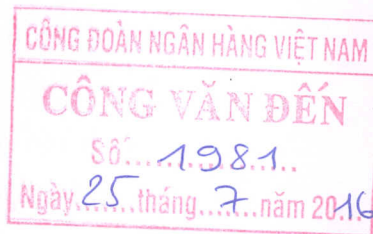
Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn các cấp Công đoàn khởi kiện, tham gia tố tụng giải quyết các vụ tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể của các cấp Công đoàn như sau:

PHẦN I

CÔNG ĐOÀN KHỞI KIẾN TRANH CHẤP LAO ĐỘNG

1. Thẩm quyền khởi kiện của Công đoàn (Khoản 8 Điều 10 Luật Công đoàn 2012, khoản 2 Điều 187 BLTTDS 2015)

- Công đoàn cơ sở có quyền khởi kiện các vụ án lao động khi được người lao động ủy quyền; có quyền khởi kiện vụ án lao động trong trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động; có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp về quyền công đoàn, về kinh phí công đoàn, về bảo hiểm xã hội, về an toàn vệ sinh lao động và các tranh chấp lao động khác hoặc ủy quyền khởi kiện cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.



- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có quyền khởi kiện vụ án lao động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể người lao động tại doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn cơ sở và được người lao động, tập thể lao động ủy quyền; có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp về quyền công đoàn, về kinh phí công đoàn, về bảo hiểm xã hội, về an toàn vệ sinh lao động và các tranh chấp lao động khác hoặc ủy quyền khởi kiện cho Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

- Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp về quyền công đoàn, về kinh phí công đoàn, về bảo hiểm xã hội, về an toàn vệ sinh lao động và các tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể khác, khi được người lao động, tập thể người lao động ủy quyền.

2. Những tranh chấp lao động mà Công đoàn có quyền khởi kiện tại Tòa án (Điều 32 BLTTDS 2015)

2.1. Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động

a. Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải:

- Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;

- Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động;

- Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm, về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Tranh chấp về bồi thường thiệt hại giữa người lao động với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b. Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động mà hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, hòa giải không thành hoặc không hòa giải trong thời hạn do pháp luật quy định (trừ một số trường hợp quy định tại điểm a mục 2.1 Phần I), bao gồm:

- Tranh chấp về hợp đồng lao động;
- Tranh chấp về tiền lương;
- Tranh chấp về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;
- Tranh chấp về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất;
- Tranh chấp về quy định riêng đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên và một số lao động khác.

2.2. Tranh chấp lao động tập thể về quyền giữa tập thể lao động với người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết mà tập thể lao động hoặc người sử dụng lao động không đồng ý với quyết định đó hoặc quá thời hạn mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương không giải quyết.

2.3. Tranh chấp liên quan đến lao động bao gồm:

- Tranh chấp về học nghề, tập nghề;
- Tranh chấp về cho thuê lại lao động;
- Tranh chấp về quyền công đoàn, kinh phí công đoàn;
- Tranh chấp về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2.4. Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do đình công bất hợp pháp.

2.5. Các tranh chấp khác về lao động, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác.

3. Thời hiệu khởi kiện

3.1. Thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân (Điều 202 BLLĐ 2012)

Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm.

3.2. Thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền (Điều 207 BLLĐ 2012)

Thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm.

Chú ý: Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc.

Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ (Điều 184 BLTTDS 2015).

3.3. Xác định thời hiệu khởi kiện

Theo quy định tại Điều 185 của BLTTDS 2015 thì các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về thời hiệu được áp dụng trong tố tụng dân sự; do đó, việc không áp dụng thời hiệu khởi kiện, thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện, bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án được thực hiện theo quy định tại các Điều 160, Điều 161, Điều 162 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sẽ ban hành Nghị quyết hướng dẫn thi hành về thời hiệu khởi kiện.

4. Điều kiện khởi kiện

4.1. Các tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động mà hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, hòa giải không thành hoặc không hòa giải trong thời hạn do pháp luật quy định (trừ một số trường hợp quy định tại điểm b mục 2.1 Phần I Hướng dẫn này).

4.2. Tranh chấp lao động tập thể về quyền giữa tập thể lao động với người sử dụng lao động, đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giải quyết mà tập thể lao động hoặc người sử dụng lao động không đồng ý với quyết định đó hoặc quá thời hạn mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không giải quyết.

4.3. Khởi kiện tranh chấp về kinh phí công đoàn

Công đoàn khởi kiện khi có tranh chấp về kinh phí công đoàn đối với người sử dụng lao động.

- Trường hợp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Khi Thanh tra lao động, cơ quan Công đoàn, cơ quan Thuế kiểm tra doanh nghiệp, phát hiện doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 18, Điều 1, Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 88/2015/NĐ-CP), lập Biên bản vi phạm hành chính đề nghị doanh nghiệp nộp phạt. Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện, Công đoàn đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời có văn bản nhắc nhở doanh nghiệp đóng kinh phí công đoàn mà doanh nghiệp không thực hiện thì Công đoàn có quyền khởi kiện doanh nghiệp về hành vi vi phạm đóng kinh phí công đoàn.

- Trường hợp không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Khi Thanh tra lao động, cơ quan Công đoàn, cơ quan Thuế kiểm tra doanh nghiệp, phát hiện doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 18, Điều 1, Nghị định số 88/2015/NĐ-CP, đoàn kiểm tra lập biên bản xử phạt vi phạm và Công đoàn có văn bản nhắc nhở doanh nghiệp đóng kinh phí công đoàn mà không thực hiện thì Công đoàn có quyền khởi kiện doanh nghiệp về hành vi vi phạm đóng kinh phí công đoàn.

4.4. Khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội

Công đoàn khởi kiện tranh chấp bảo hiểm xã hội chỉ trong trường hợp có tranh chấp về bảo hiểm xã hội giữa người lao động với người sử dụng lao động, giữa tập thể lao động với người sử dụng lao động.

- Thông qua công tác theo dõi tình hình đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác định doanh nghiệp còn nợ bảo hiểm xã hội, số tiền phải đóng, số tiền nợ, thời gian nợ, tiền lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội và đã sử dụng các biện pháp thu nợ bảo hiểm xã hội mà doanh nghiệp vẫn không đóng BHXH, Công đoàn có quyền khởi kiện doanh nghiệp về hành vi vi phạm về bảo hiểm xã hội.

- Khi cơ quan Bảo hiểm xã hội, Thanh tra lao động, cơ quan Thuế kiểm tra doanh nghiệp, phát hiện doanh nghiệp vi phạm quy định tại Điều 26 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 95/2013/NĐ-CP) và quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 88/2015/NĐ-CP, lập Biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà doanh nghiệp không thực hiện, Công đoàn có quyền khởi kiện doanh nghiệp về hành vi vi phạm về bảo hiểm xã hội.

4.5. Khởi kiện tranh chấp về an toàn vệ sinh lao động

Công đoàn có quyền đại diện tập thể người lao động khởi kiện đối với người sử dụng lao động khi quyền của tập thể người lao động về an toàn, vệ sinh lao động bị xâm phạm; đại diện cho người lao động khởi kiện đối với người sử dụng lao động khi quyền của người lao động về an toàn, vệ sinh lao động bị xâm phạm và được người lao động ủy quyền.

Khi cơ quan Thanh tra lao động phát hiện doanh nghiệp vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 95/2013/NĐ-ND và quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 88/2015/NĐ-CP, lập Biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà doanh nghiệp không thực hiện, Công đoàn có quyền khởi kiện doanh nghiệp về hành vi vi phạm về an toàn vệ sinh lao động.

5. Xác định thẩm quyền xét xử của Tòa án

5.1. Thẩm quyền Tòa án theo cấp (Điều 35, 36, 37, 38 BLTTDS 2015)

- Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa dân sự Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về lao động theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về lao động quy định tại Điều 32 của BLTTDS 2015, trừ tranh chấp có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa Lao động Tòa án nhân dân cấp tỉnh, có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm:

+ Những tranh chấp về lao động quy định tại Điều 32 của BLTTDS 2015 trừ những tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện;

+ Những tranh chấp về lao động có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;

+ Những tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh tự mình lấy lên để giải quyết khi xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Tòa án nhân dân cấp huyện.

5.2. Thẩm quyền Tòa án theo lãnh thổ (Điều 39 BLTTDS 2015)

- Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức;

- Các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa

án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết tranh chấp lao động.

5.3. Thẩm quyền Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn (Điều 40 BLTTDS 2015)

- Nếu không biết nơi cư trú, làm việc, trụ sở của bị đơn thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở cuối cùng hoặc nơi bị đơn có tài sản giải quyết;

- Nếu bị đơn không có nơi cư trú, làm việc, trụ sở ở Việt Nam thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú, làm việc giải quyết;

- Nếu tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, quyền và lợi ích liên quan đến việc làm, tiền lương, thu nhập và các điều kiện lao động khác đối với người lao động thì nguyên đơn là người lao động có thể yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú, làm việc giải quyết;

- Nếu tranh chấp phát sinh từ việc sử dụng lao động của người cai thầu hoặc người có vai trò trung gian thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi người sử dụng lao động là chủ chính cư trú, làm việc, có trụ sở hoặc nơi người cai thầu, người có vai trò trung gian cư trú, làm việc giải quyết;

- Nếu các bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở ở nhiều nơi khác nhau thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi một trong các bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở giải quyết.

5.4. Thẩm quyền của Tòa án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức (Điều 34 BLTTDS 2015)

- Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết. Trong trường hợp này, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức đó có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng.

- Quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều 34 BLTTDS 2015 là quyết định đã được ban hành về một vấn đề cụ thể và được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể. Trường hợp vụ việc dân sự có liên quan đến quyết định này thì phải được Tòa án xem xét trong cùng một vụ việc dân sự đó.

- Khi xem xét hủy quyết định quy định tại khoản 1 Điều 34 BLTTDS 2015, Tòa án phải đưa cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền đã ban hành quyết định tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định phải tham gia tố tụng và trình bày ý kiến của mình về quyết định cá biệt bị Tòa án xem xét hủy.

- Thẩm quyền của Tòa án giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp có xem xét việc hủy quyết định cá biệt được xác định theo quy định tương ứng của Luật tố tụng hành chính về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6. Quy trình khởi kiện

6.1. Thủ tục ủy quyền khởi kiện

- Người lao động làm giấy ủy quyền cho tổ chức Công đoàn thực hiện việc khởi kiện vụ án lao động, tham gia tố tụng khi được người lao động ủy quyền.

- Trong trường hợp có nhiều người lao động có cùng yêu cầu đối với người sử dụng lao động, trong cùng một doanh nghiệp, đơn vị thì họ được ủy quyền cho một đại diện của tổ chức công đoàn thay mặt họ khởi kiện vụ án lao động, tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Giấy ủy quyền theo mẫu trong Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này.

- Công đoàn được người lao động ủy quyền khởi kiện vụ án tranh chấp lao động cá nhân có quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 71BLTTDS 2015.

- Trong khi tiến hành tố tụng dân sự, nếu người lao động là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi mà không có người đại diện và Tòa án cũng không chỉ định được người đại diện thì Tòa án chỉ định Công đoàn là tổ chức đại diện cho người lao động (Điều 88 BLTTDS 2015).

6.2. Khởi kiện vụ án

- Xây dựng phương án khởi kiện.

+ Xác định cơ sở pháp lý và chứng cứ để quyết định khởi kiện hay không khởi kiện; kiện ai, kiện về việc gì?

+ Kiểm tra và xác định các điều kiện khởi kiện vụ án lao động: quyền khởi kiện, thẩm quyền của Tòa án, điều kiện hòa giải, vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án, hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, biên bản hòa giải không thành, hoặc hòa giải thành mà bên NSDLĐ không thi hành.

- Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện, gồm:

+ Đơn khởi kiện.

+ Đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền nhập, tách vụ án, áp dụng án lệ (nếu có).

+ Các giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý (Giấy ủy quyền có công chứng, giấy giới thiệu cán bộ công đoàn tham gia tố tụng tại Tòa án).

+ Nội dung khởi kiện.

+ Các loại tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, của tập thể người lao động trong trường hợp người lao động, tập thể người lao động ủy quyền cho Công đoàn khởi kiện, quyền, lợi ích hợp pháp của Công đoàn bị xâm hại (gọi chung là quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện). Trường hợp vì lý do khách quan mà không thể nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thì Công đoàn phải nộp tài liệu, chứng cứ hiện có để có thể chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Công đoàn bổ sung hoặc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ khác theo yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Nộp đơn khởi kiện (Điều 190 BLTTDS 2015):

+ Nộp trực tiếp tại Tòa án có thẩm quyền.

+ Gửi qua đường Bưu chính.

+ Gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

- Khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn khởi kiện (Điều 194 BLTTDS 2015):

+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản trả lại đơn khởi kiện, Công đoàn có quyền khiếu nại đối với Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện.

+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định trả lời khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện của thẩm phán, Công đoàn có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chánh án Tòa án cấp trên có hiệu lực thi hành ngay.

+ Trong trường hợp có căn cứ xác định quyết định giải quyết của Chánh án Tòa án cấp trên có vi phạm pháp luật, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, Công đoàn có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao nếu quyết định bị khiếu nại là của Chánh án Tòa án nhân dân cấp

tính hoặc với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nếu quyết định bị khiếu nại là của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao. Quyết định của Chánh án phải giải quyết là quyết định cuối cùng.

6.3. *Án phí, lệ phí tòa án và chi phí tố tụng dân sự (Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, Luật thi hành án dân sự 2009)*

6.3.1 *Án phí*

- Được miễn án phí trong trường hợp Công đoàn được người lao động ủy quyền khởi kiện đòi tiền lương, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, tiền bồi thường về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; giải quyết những vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc vì bị sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật(khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009).

- Không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: Công đoàn khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, của tập thể người lao động, của tổ chức Công đoàn không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí (khoản 2 Điều 10 của Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009).

6.3.2 *Lệ phí tòa án, chi phí tố tụng dân sự*

Công đoàn đại diện cho người lao động khởi kiện vụ án dân sự nộp các chi phí tham gia tố tụng dân sự bằng ngân sách của cấp Công đoàn đó. Các chi phí này được tính vào chi phí hoạt động của Công đoàn, theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cụ thể là các chi phí sau đây:

- Lệ phí tòa án (khoản 4, khoản 7, khoản 8 Điều 4 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009):

+ Lệ phí cấp bản sao bản án, quyết định và các giấy tờ khác của Tòa án: Lệ phí sao chụp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc do Tòa án thực hiện; lệ phí cấp bản sao bản án, quyết định của Tòa án; lệ phí cấp bản sao các giấy tờ khác của Tòa án.

+ Lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

+ Lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam.

Thời hạn nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm, phúc thẩm (khoản 1 Điều 41 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2009): Công đoàn phải nộp tiền tạm ứng lệ phí có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm, phúc thẩm trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng lệ phí, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Phí, chi phí thi hành án dân sự bao gồm các chi phí sau (Điều 60, Điều 73 Luật thi hành án dân sự 2009):

+ Chi phí xác minh điều kiện thi hành án: Tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; tiền tạm ứng chi phí định giá, chi phí định giá tài sản; tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định tài sản.

+ Một phần hoặc toàn bộ chi phí xây ngăn, phá dỡ trong trường hợp bản án, quyết định xác định người được thi hành án phải chịu chi phí xây ngăn, phá dỡ.

+ Trường hợp Công đoàn yêu cầu Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng thì Công đoàn phải thanh toán các chi phí thực tế do việc thi hành quyết định đó. Chi phí cưỡng chế thi hành án do Công đoàn nộp hoặc được khấu trừ vào tiền thu được, tiền bán đấu giá tài sản kê biên, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ. Sau khi xử lý tài sản hoặc thu được tiền, Chấp hành viên phải làm thủ tục hoàn trả ngay các khoản tiền đã tạm ứng trước đó.

- Những trường hợp không phải chịu phí thi hành án (khoản 1, khoản 4 Điều 34 Nghị định 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự):

+ Người lao động được thi hành án không phải chịu phí thi hành án khi được nhận các khoản tiền, tài sản là tiền bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; tiền lương, tiền công lao động; tiền trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc; tiền bảo hiểm xã hội; tiền bồi thường thiệt hại vì bị sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động;

+ Số tiền hoặc giá trị tài sản theo các đơn yêu cầu thi hành án không vượt quá hai lần mức lương tối thiểu chung do nhà nước quy định;

- Chi phí tố tụng khác:

+ Chi phí cho người làm chứng;

+ Chi phí cho người phiên dịch, luật sư.

Căn cứ vào quy định của Luật phí và lệ phí và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định cụ thể về án phí, lệ phí Tòa án; mức thu án phí, lệ phí Tòa án đối với mỗi loại vụ việc cụ thể; các trường hợp được miễn, giảm hoặc không phải nộp án phí, lệ phí Tòa án; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí xem

xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, định giá tài sản; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch; chi phí tố tụng khác do luật khác quy định và việc miễn, giảm chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Hướng dẫn chế độ chi tiêu tài chính về việc Công đoàn tham gia tố tụng dân sự giải quyết tranh chấp lao động.

7. Thủ tục hòa giải và chuẩn bị xét xử

7.1. Hòa giải

- Chuẩn bị phương án hòa giải, thu thập thêm chứng cứ, xem xét mọi tình tiết của vụ án nhằm bảo vệ yêu cầu khởi kiện.

- Những vụ án lao động không được hòa giải (Điều 206 BLTTDS 2015):

+ Yêu cầu đòi bồi thường gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước.

+ Những vụ án lao động phát sinh từ giao dịch trái pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội.

- Những vụ án lao động không tiến hành hòa giải được (Điều 207 BLTTDS 2015):

+ Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

+ Đương sự không thể tham gia hoà giải được vì có lý do chính đáng.

+ Các bên đương sự thống nhất đề nghị không tiến hành hòa giải.

- Tiến hành hòa giải: Công đoàn trình bày nội dung tranh chấp, bổ sung yêu cầu khởi kiện; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu khởi kiện và đề xuất những quan điểm về vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

Khi đương sự thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án thì Tòa án lập biên bản hòa giải thành, trong đó nêu rõ nội dung tranh chấp và những nội dung đã được đương sự thỏa thuận. Ngoài ra, biên bản phải có đầy đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của các đương sự có mặt trong phiên hòa giải, chữ ký của Thư ký toà án ghi biên bản và của thẩm phán chủ trì phiên hòa giải. Biên bản này được gửi ngay cho các đương sự tham gia hòa giải.

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, nếu có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận, Công đoàn có quyền gửi văn bản đến Tòa án yêu cầu thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

7.2. Thu thập và giao nộp chứng cứ

- Trách nhiệm cung cấp, giao nộp chứng cứ của người sử dụng lao động

(Điểm b, khoản 1 Điều 91 BLTTDS 2015): Trong vụ án lao động do người lao động ủy quyền cho Công đoàn khởi kiện, nếu người lao động không cung cấp, giao nộp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ vì lý do tài liệu, chứng cứ đó đang do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ thì người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ đó cho Tòa án.

Người lao động ủy quyền cho Công đoàn khởi kiện vụ án đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thuộc trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc trường hợp không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động thì nghĩa vụ chứng minh thuộc về người sử dụng lao động.

- Thu thập chứng cứ liên quan đến vụ án bằng những biện pháp sau (Điều 97 BLTTDS 2015):

- + Thu thập tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được; thông điệp dữ liệu điện tử;
- + Thu thập vật chứng;
- + Xác định người làm chứng và lấy xác nhận của người làm chứng;
- + Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án lao động mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đó đang lưu giữ. Khi yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ, Công đoàn phải làm văn bản yêu cầu ghi rõ chứng cứ cần cung cấp; lý do cung cấp chứng cứ; họ, tên, địa chỉ của cá nhân, tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu trữ chứng cứ cần cung cấp đó;

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp chứng cứ cho Công đoàn trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu; trường hợp không cung cấp được thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Công đoàn biết.

+ Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chứng thực chữ ký của người làm chứng;

+ Yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đương sự không thể thu thập tài liệu, chứng cứ mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ. Công đoàn phải làm đơn ghi rõ vấn đề cần chứng minh; chứng cứ cần thu thập, lý do vì sao tự mình không thu thập được; họ, tên, địa chỉ của cá nhân, tên cơ quan, tổ chức đang quản lý, lưu giữ chứng cứ cần thu thập đó.

+ Công đoàn có quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định hoặc tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định nhưng Tòa án từ chối yêu cầu của đương sự. Quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Trường hợp xét thấy kết luận giám định chưa đầy đủ, rõ ràng hoặc có vi phạm pháp luật, Công đoàn có quyền yêu cầu Tòa án yêu cầu người giám định, tổ chức giám định giải thích kết luận giám định, triệu tập người giám định đến phiên tòa để trực tiếp trình bày về các nội dung cần thiết.

Trong trường hợp nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án đã được kết luận giám định trước đó, Công đoàn có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định giám định bổ sung.

+ Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật.

- Giao nộp các chứng cứ liên quan đến vụ án(Điều 96 BLTTDS 2015):

+ Việc Công đoàn giao nộp chứng cứ cho Tòa án phải được lập biên bản về việc giao nhận chứng cứ. Trong biên bản phải ghi rõ tên gọi, hình thức, nội dung, đặc điểm của chứng cứ; số bản, số trang của chứng cứ và thời gian nhận; chữ ký hoặc điểm chỉ của người giao nộp, chữ ký của người nhận và dấu của Tòa án. Biên bản phải lập thành hai bản, một bản lưu vào hồ sơ vụ việc dân sự và một bản giao cho Công đoàn chứng cứ giữ.

+ Công đoàn giao nộp cho Tòa án chứng cứ bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt, được công chứng, chứng thực hợp pháp.

+ Thời gian giao nộp chứng cứ do Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án ấn định nhưng không được vượt quá thời hạn ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

+ Trường hợp sau khi có quyết định đưa vụ việc ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm, Công đoàn mới cung cấp, giao nộp chứng cứ mà Tòa án đã yêu cầu giao nộp nhưng Công đoàn không giao nộp được vì có lý do chính đáng thì Công đoàn phải chứng minh lý do của việc chậm giao nộp chứng cứ đó. Đối với chứng cứ mà trước đó Tòa án không yêu cầu Công đoàn giao nộp hoặc chứng cứ mà Công đoàn không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm thì Công đoàn có quyền giao nộp, trình bày tại phiên tòa sơ thẩm hoặc các giai đoạn tố tụng tiếp theo của việc giải quyết vụ việc dân sự.

+ Khi Công đoàn giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án thì họ phải sao gửi tài liệu, chứng cứ đó cho đương sự khác có liên quan hoặc thông báo cho đương sự khác hoặc người đại diện của đương sự về việc họ đã giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nếu các tài liệu, chứng cứ đó không thể sao gửi cho đương sự khác được.

7.3. Định giá tài sản, thẩm định giá tài sản (Điều 104 BLTTDS 2015)

- Công đoàn có quyền yêu cầu Tòa án thành lập hội đồng định giá tài sản.
- Công đoàn có quyền cung cấp giá tài sản đang tranh chấp; thỏa thuận về giá tài sản đang tranh chấp.
- Các đương sự có quyền thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản tiến hành thẩm định giá tài sản và cung cấp kết quả thẩm định giá cho Tòa án.

Việc thẩm định giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm định giá tài sản. Báo cáo kết quả thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá được coi là chứng cứ nếu việc thẩm định giá được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

7.4. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 111 đến Điều 140 BLTTDS 2015)

- Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 111 BLTTDS 2015):
 - + Trong quá trình giải quyết vụ án, Công đoàn có quyền yêu cầu Tòa án đang giải quyết vụ án đó áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khẩn cấp tạm thời để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, thu thập chứng cứ, bảo vệ chứng cứ, bảo toàn tình trạng hiện có tránh gây thiệt hại không thể khắc phục được hoặc bảo đảm việc thi hành án.
 - + Trong trường hợp do tình thế khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra, Công đoàn có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 115 của BLTTDS 2015 đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện cho Tòa án đó.

- Trách nhiệm do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng (Điều 113 BLTTDS 2015):

Công đoàn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của mình. Trong trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường.

- Các biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 114 BLTTDS 2015):

+ Giao người chưa thành niên, người bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự cho cá nhân hoặc tổ chức trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (Điều 115 BLTTDS 2015).

+ Buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng nếu việc giải quyết vụ án có liên quan đến yêu cầu cấp dưỡng và xét thấy yêu cầu đó là có căn cứ và nếu không thực hiện trước ngay một phần nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ, đời sống của người được cấp dưỡng(Điều 116 BLTTDS 2015).

+ Buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khoẻ bị xâm phạm được áp dụng nếu việc giải quyết vụ án có liên quan đến yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khoẻ bị xâm phạm và xét thấy yêu cầu đó là có căn cứ và cần thiết(Điều 117 BLTTDS 2015).

+ Buộc người sử dụng lao động tạm ứng tiền lương, tiền bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn, bệnh tật có liên quan đến lao động, chi phí y tế cho đương sự bị thiệt hại cho người lao động được áp dụng nếu việc giải quyết vụ án có liên quan đến yêu cầu trả tiền lương, tiền công, tiền bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn, bệnh tật có liên quan đến lao động và xét thấy yêu cầu đó là có căn cứ và cần thiết (Điều 118 BLTTDS 2015).

+ Tạm đình chỉ việc thi hành quyết định thi hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định sa thải người lao động nếu việc giải quyết vụ án có liên quan đến sa thải người lao động và xét thấy quyết định sa thải người lao động là trái pháp luật hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người lao động (Điều 119 BLTTDS 2015).

+ Kê biên tài sản đang tranh chấp được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người giữ tài sản đang tranh chấp có hành vi tẩu tán, huỷ hoại tài sản (Điều 120 BLTTDS 2015).

Tài sản bị kê biên có thể được thu giữ, bảo quản tại cơ quan thi hành án hoặc lập biên bản giao cho một bên đương sự hoặc người thứ ba quản lý cho đến khi có quyết định của Tòa án.

+ Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người đang chiếm hữu hoặc giữ tài sản đang tranh chấp có hành vi chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp cho người khác (Điều 121 BLTTDS 2015).

+ Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người đang chiếm hữu hoặc giữ tài sản đang tranh chấp có hành vi tháo gỡ, lắp ghép, xây dựng thêm hoặc có hành vi khác làm thay đổi hiện trạng tài sản đó (Điều 122 BLTTDS 2015).

+ Cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm, hàng hoá khác được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có tài sản đang tranh chấp hoặc liên quan đến tranh chấp mà có hoa màu hoặc sản phẩm, hàng hoá khác ở thời kỳ thu hoạch hoặc không thể bảo quản được lâu dài (Điều 123 BLTTDS 2015).

+ Phong toả tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hoặc bảo đảm cho việc thi hành án (Điều 124 BLTTDS 2015).

+ Phong toả tài sản ở nơi gửi giữ được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài sản đang gửi giữ và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hoặc bảo đảm cho việc thi hành án (Điều 125 BLTTDS 2015).

+ Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài sản và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hoặc bảo đảm cho việc thi hành án (Điều 126 BLTTDS 2015).

+ Cấm hoặc buộc thực hiện một số hành vi nhất định được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy đương sự hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoặc không thực hiện một số hành vi nhất định làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của người khác có liên quan trong vụ án đang được Tòa án giải quyết (Điều 127 BLTTDS 2015).

+ Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ được áp dụng nếu có căn cứ cho thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ của họ đối với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác và việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc để bảo đảm thi hành án (Điều 128 BLTTDS 2015).

+ Tạm dừng việc đóng thầu, phê duyệt danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật đấu thầu nếu trong quá trình giải quyết vụ án nếu cho thấy việc áp dụng các biện pháp này là cần thiết để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật (Điều 129 BLTTDS 2015).

+ Các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác mà luật có quy định.

- Thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 133 BLTTDS 2015):

+ Công đoàn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải làm đơn gửi đến Tòa án có thẩm quyền. Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo mẫu trong phần Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này.

+ Tuỳ theo yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà người yêu cầu phải cung cấp cho Tòa án chứng cứ để chứng minh cho sự cần thiết phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đó.

- Kiến nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Công đoàn để bảo vệ quyền và lợi ích của người khác (Điều 134 BLTTDS 2015):

Công đoàn khởi kiện vụ án kiến nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng văn bản trong đó phải nêu rõ lý do kiến nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; biện pháp khẩn cấp tạm thời cần được áp dụng; tên, địa chỉ của người có quyền và lợi ích hợp pháp cần được bảo vệ; tên, địa chỉ của người bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; tóm tắt nội dung tranh chấp hoặc hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; chứng cứ để chứng minh cho việc kiến nghị của mình là có căn cứ và hợp pháp.

- Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm (Điều 136 BLTTDS 2015):

Công đoàn yêu cầu Tòa án áp dụng một trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại các khoản 6, 7, 8, 10, 11, 15 và 16 Điều 114 của BLTTDS 2015 phải nộp cho Tòa án chứng từ bảo lãnh bằng tài sản của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng khác hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc gửi một khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá do Tòa án ấn định nhưng phải tương đương với tổn thất hoặc thiệt hại có thể phát sinh do hậu quả của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng để bảo vệ lợi ích của người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và ngăn ngừa sự lạm dụng quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời từ phía người có quyền yêu cầu.

Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 111 của BLTTDS 2015 thì thời hạn thực hiện biện pháp bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 136 BLTTDS 2015 không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm nộp đơn yêu cầu.

- Công đoàn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đề nghị huỷ bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 138 BLTTDS):

Trong trường hợp huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, Tòa án phải xem xét, quyết định để Công đoàn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhận lại chứng từ bảo lãnh bằng tài sản của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng khác hoặc khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Khiếu nại, kiến nghị về quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 140 BLTTDS):

Công đoàn có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án đang giải quyết vụ án về quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc việc Thẩm phán không ra quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Thời hạn khiếu nại, kiến nghị là ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc trả lời của Thẩm phán về việc không ra quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị của Chánh án là quyết định cuối cùng và phải được cấp hoặc gửi ngay theo quy định tại khoản 2 Điều 139 của BLTTDS 2015.

Tại phiên tòa, việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử. Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị của Hội đồng xét xử là quyết định cuối cùng.

7.5 Tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án và hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án lao động (Điều 214, 217 và Điều 218 BLTTDS 2015)

- Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự khi có một trong các căn cứ sau đây (Khoản 1 Điều 214 BLTTDS 2015):

+ Đương sự là cá nhân đã chết, cơ quan, tổ chức đã hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể mà chưa có cơ quan, tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

+ Đương sự là cá nhân mất năng lực hành vi dân sự, người chưa thành niên mà chưa xác định được người đại diện theo pháp luật.

+ Chấm dứt đại diện hợp pháp của đương sự mà chưa có người thay thế.

+ Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan hoặc sự việc được pháp luật quy định là phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyết trước mới giải quyết được vụ án.

+ Cần đợi kết quả thực hiện ủy thác tư pháp, ủy thác thu thập chứng cứ hoặc đợi cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án.

+ Cần đợi kết quả xử lý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mà Tòa án đã có văn bản kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

- Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp sau đây (khoản 1 Điều 217 BLTTDS 2015):

+ Nguyên đơn hoặc bị đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế;

+ Cơ quan, tổ chức đã bị giải thể, phá sản mà không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cơ quan, tổ chức đó;

+ Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, trừ trường hợp họ đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan;

+ Đã có quyết định của Tòa án mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên đương sự trong vụ án mà việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã đó;

+ Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này.

Trường hợp bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ Đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết;

+ Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật này mà Tòa án đã thụ lý;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia phiên tòa sơ thẩm

8.1. Chuẩn bị tham gia phiên tòa

- Tiếp tục thu thập chứng cứ như điểm 7.1. Phần I; có quyền yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác để lấy lời khai làm chứng cứ.

- Phối hợp, trao đổi, cung cấp kịp thời các thông tin về vụ án với hội thẩm nhân dân phiên tòa sơ thẩm.

- Dự kiến phương án thương lượng, nếu người sử dụng lao động có yêu cầu thỏa thuận tại phiên tòa; chuẩn bị nội dung trình bày yêu cầu và căn cứ của việc khởi kiện; dự kiến nội dung hỏi; chuẩn bị các luận cứ bảo vệ quyền lợi tại phiên tòa; dự kiến các tình huống đối đáp tại phiên tòa.

- Thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện (khoản 2 Điều 71 BLTTDS 2015):

Công đoàn làm đơn gửi Tòa án yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; hoặc yêu cầu Tòa án lập biên bản về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện không được vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử có thể chấp nhận thay đổi, bổ sung yêu cầu nếu như việc thay đổi đó không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Trường hợp rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

8.2. Tham gia phiên tòa (Điều 248 BLTTDS 2015)

- Công đoàn trình bày diễn biến vụ án, nội dung tranh chấp, các chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp. Trong trường hợp Công đoàn được người lao động ủy quyền khởi kiện vụ án, người lao động có quyền bổ sung ý kiến.

- Công đoàn có quyền giao nộp, bổ sung chứng cứ.

- Công đoàn có quyền hỏi trước bị đơn và các đương sự khác và trả lời các câu hỏi của Thẩm phán, các đương sự.

- Có quyền yêu cầu Hội đồng xét xử công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án trừ trường hợp trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc, giữ bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bảo vệ người chưa thành niên theo yêu cầu của đương sự thì Hội đồng xét xử không công bố các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Có quyền nhận xét về kết luận giám định, hỏi về những vấn đề còn chưa rõ hoặc có mâu thuẫn trong kết luận giám định hoặc có mâu thuẫn với những tình tiết khác của vụ án sau khi được sự đồng ý của Chủ tọa phiên tòa.

- Công đoàn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và tham gia tranh luận tại phiên tòa bảo vệ quan điểm của mình. Trong trường hợp Công đoàn được người lao động ủy quyền khởi kiện vụ án, người lao động có quyền bổ sung ý kiến.

- Tham gia tranh luận và đáp lại ý kiến của các đương sự khác, việc tranh luận phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được và đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa cũng như kết quả việc hỏi tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa, Công đoàn và các đương sự có thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Trường hợp, Công đoàn và các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giải quyết vụ án.

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chỉ có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc nếu có căn cứ cho rằng sự thỏa thuận đó là do nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

9. Kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm

9.1. Công đoàn khởi kiện có quyền làm đơn kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trực tiếp giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm (Điều 271 BLTTDS 2015).

- Đơn kháng cáo theo mẫu tại phần Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này.

- Đơn kháng cáo phải được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo.

- Kèm theo đơn kháng cáo là tài liệu, chứng cứ bổ sung, nếu có để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

9.2. Thời hạn kháng cáo (Điều 273 BLTTDS 2015)

- Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với trường hợp Công đoàn không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho người lao động hoặc được niêm yết.

Đối với trường hợp Công đoàn đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

- Thời hạn kháng cáo đối với quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là bảy ngày, kể từ ngày người có quyền kháng cáo nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú hoặc nơi có trụ sở trong trường hợp người có quyền kháng cáo là cơ quan, tổ chức.

Trường hợp đơn kháng cáo được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày kháng cáo được xác định căn cứ vào ngày tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi đóng dấu ở phong bì. Trường hợp người kháng cáo đang bị tạm giam thì ngày kháng cáo là ngày đơn kháng cáo được giám thị trại giam xác nhận.

9.3. Kháng cáo quá hạn và xem xét kháng cáo quá hạn (Điều 275 BLTTDS 2015)

- Trường hợp đơn kháng cáo quá hạn thì Công đoàn phải làm văn bản gửi Tòa án cấp sơ thẩm trình bày rõ lý do và xuất trình tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn là chính đáng.

- “Lý do chính đáng” là trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác (như: do thiên tai, lũ lụt; do ốm đau, tai nạn phải điều trị tại bệnh viện,...) làm cho người kháng cáo không thể thực hiện được việc kháng cáo trong thời hạn luật định.

9.4. Thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo, kháng nghị (Điều 284 BLTTDS 2015)

- Trường hợp chưa hết thời hạn kháng cáo thì Công đoàn đã kháng cáo có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo mà không bị giới hạn bởi phạm vi kháng cáo ban đầu.

- Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, Công đoàn có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo nhưng không được vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, nếu thời hạn kháng cáo đã hết.

- Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, Công đoàn có quyền rút kháng cáo.

- Công đoàn có quyền cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm trong những trường hợp sau đây (Điều 287 BLTTDS 2015):

+ Những tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu giao nộp nhưng Công đoàn không cung cấp, giao nộp được vì có lý do chính đáng;

+ Những tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Công đoàn giao nộp hoặc Công đoàn không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ việc theo thủ tục sơ thẩm.

- Công đoàn rút đơn khởi kiện trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm phải hỏi bị đơn có đồng ý hay không.

+ Nếu bị đơn không đồng ý thì không chấp nhận việc rút đơn của nguyên đơn.

+ Nếu bị đơn đồng ý thì chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Công đoàn vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 BLTTDS 2015 thì Công đoàn có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục đã trình bày trong Hướng dẫn này.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu Công đoàn và các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm hoặc đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Công đoàn và các đương sự tự thoả thuận với nhau về việc chịu án phí sơ thẩm; nếu không thoả thuận được với nhau thì Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật.

9.5. Tham gia phiên tòa phúc thẩm (Điều 302-303 BLTTDS 2015)

- Công đoàn trình bày nội dung kháng cáo, các căn cứ của việc kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Công đoàn có quyền xuất trình, bổ sung tài liệu, chứng cứ.

- Công đoàn có quyền hỏi trước bị đơn và các đương sự khác và trả lời các câu hỏi của Thẩm phán, các đương sự.

- Công đoàn phát biểu quan điểm về tính hợp pháp, tính có căn cứ của kháng nghị.

10. Công đoàn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm

- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu phát hiện vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đó thì Công đoàn có quyền đề nghị bằng văn bản với những người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (Điều 331 BLTTDS 2015).

- Căn cứ đề kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp (Điều 326 BLTTDS 2015):

+ Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự;

+ Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật;

+ Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.

- Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (Điều 331 BLTTDS 2015):

+ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; những bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

- Công đoàn soạn thảo đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm theo mẫu trong phần Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này.

Công đoàn phải gửi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn đề nghị để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ.

Đơn đề nghị và tài liệu, chứng cứ được gửi cho người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Công đoàn nộp trực tiếp đơn đề nghị tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Ngày gửi đơn được tính từ ngày Công đoàn nộp đơn tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc ngày có dấu dịch vụ bưu chính nơi gửi.

- Công đoàn có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ cho người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nếu những tài liệu, chứng cứ đó chưa được Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu đương sự giao nộp

hoặc đã yêu cầu giao nộp nhưng đương sự không giao nộp được vì có lý do chính đáng; hoặc những tài liệu, chứng cứ mà đương sự không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ việc.

Trong quá trình giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, Tòa án, Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Công đoàn bổ sung tài liệu, chứng cứ.

- Trong trường hợp cần thiết, Tòa án triệu tập Công đoàn và các đương sự, người tham gia tố tụng khác có liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên tòa giám đốc thẩm.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Công đoàn trình bày ý kiến những vấn đề mà Hội đồng giám đốc thẩm yêu cầu. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng, Công đoàn gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đến Tòa án để bảo vệ quan điểm của mình.

11. Công đoàn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

- Khi phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án và Công đoàn không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó, Công đoàn có quyền đề nghị bằng văn bản với những người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm để xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm (Điều 353 BLTTDS 2015).

- Người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm (Điều 354 BLTTDS 2015):

+ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; những bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

- Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm (Điều 355 BLTTDS 2015):

Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là một năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.

- Các quy định về việc Công đoàn tham gia thủ tục tái thẩm được thực hiện như các quy định về thủ tục giám đốc thẩm quy định tại điểm 10, Mục 1 của Hướng dẫn này (Điều 357 BLTTDS 2015).

12. Yêu cầu thi hành bản án, quyết định về vụ án lao động

12.1. Công đoàn có các quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án như sau (Điều 7 Luật thi hành án dân sự 2014)

- Quyền của người được thi hành án:
 - + Yêu cầu thi hành án, đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định, áp dụng biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự;
 - + Được thông báo về thi hành án;
 - + Thỏa thuận với người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, phương thức, nội dung thi hành án;
 - + Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án;
 - + Tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh, cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án;
 - + Không phải chịu chi phí xác minh điều kiện thi hành án do Chấp hành viên thực hiện;
 - + Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên trong trường hợp có căn cứ cho rằng Chấp hành viên không vô tư khi làm nhiệm vụ;
 - + Trường hợp Công đoàn đại diện theo ủy quyền mà ủy quyền lại phải theo đúng quy định về ủy quyền lại tại Điều 564 của Bộ luật dân sự năm 2015;
 - + Chuyển giao quyền được thi hành án cho người khác;
 - + Được miễn, giảm phí thi hành án trong trường hợp cung cấp thông tin chính xác về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án và trường hợp khác theo quy định của Chính phủ;
 - + Khiếu nại, tố cáo về thi hành án.
- Công đoàn có các nghĩa vụ của người được thi hành án như sau:
 - + Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định;
 - + Thực hiện các quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên trong thi hành án; thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;
 - + Chịu phí, chi phí thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự năm 2014.
 - + Đưa ra các căn cứ, chứng minh buộc NSDLĐ phải thi hành án.

+ Phối hợp với cơ quan thi hành án, các cơ quan hữu quan như: Sở LĐTBXH, Sở KHĐT, Bảo hiểm xã hội, Sở Tài chính, Chi cục Thuế... để lựa chọn các biện pháp đảm bảo việc thi hành án.

12.2. Thời hiệu yêu cầu thi hành án (Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014)

- Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, Công đoàn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Trường hợp thời hạn thực hiện nghĩa vụ được ấn định trong bản án, quyết định thì thời hạn 05 năm được tính từ ngày nghĩa vụ đến hạn.

Đối với bản án, quyết định thi hành theo định kỳ thì thời hạn 05 năm được áp dụng cho từng định kỳ, kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn.

- Đối với các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì thời gian hoãn, tạm đình chỉ không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp Công đoàn đồng ý cho người phải thi hành án hoãn thi hành án.

- Trường hợp Công đoàn chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án.

12.3. Công đoàn làm đơn yêu cầu thi hành án (Điều 31 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014)

- Trường hợp Công đoàn trực tiếp trình bày bằng lời nói tại cơ quan thi hành án dân sự thì phải lập biên bản ghi rõ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, có chữ ký của người đại diện Công đoàn yêu cầu thi hành án và chữ ký của người lập biên bản. Biên bản có giá trị như đơn yêu cầu thi hành án.

- Kèm theo đơn yêu cầu thi hành án, phải có bản án, quyết định được yêu cầu thi hành và tài liệu khác có liên quan, nếu có.

- Công đoàn yêu cầu thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án quy định tại Điều 66 của Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Công đoàn uỷ quyền cho người đại diện yêu cầu thi hành án bằng nộp đơn yêu cầu thi hành án theo một trong các hình thức sau đây:

+ Nộp đơn hoặc trực tiếp trình bày bằng lời nói tại cơ quan thi hành án dân sự;

+ Gửi đơn qua bưu chính.

Ngày gửi đơn yêu cầu thi hành án được tính từ ngày người yêu cầu thi hành án nộp đơn hoặc trình bày trực tiếp tại cơ quan thi hành án dân sự hoặc ngày có dấu bưu chính nơi gửi.

Khi nộp đơn yêu cầu thi hành án, Công đoàn nhận giấy biên nhận đơn do cơ quan thi hành án dân sự cấp.

- Đơn yêu cầu thi hành án gửi đến cơ quan có thẩm quyền thi hành án theo quy định tại Điều 35 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014:

+ Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện đối với:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

b) Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có trụ sở;

c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án cấp tỉnh đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có trụ sở;

d) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện nơi khác, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác.

+ Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh đối với các bản án, quyết định sau đây:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh trên cùng địa bàn;

b) Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;

c) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

d) Quyết định của Trọng tài thương mại;

e) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác;

g) Bản án, quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 mà thấy cần thiết lấy lên để thi hành;

h) Bản án, quyết định quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp về thi hành án.

- Công đoàn được thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự (Điều 60 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014).

12.4. Công đoàn có quyền yêu cầu chấp hành viên áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, huỷ hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án (Điều 66 Luật thi hành án dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014)

- Các biện pháp bảo đảm thi hành án bao gồm:

+ Phong toả tài khoản;

+ Tạm giữ tài sản, giấy tờ;

+ Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

- Công đoàn yêu cầu Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của mình. Trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường.

- Công đoàn phải chịu chi phí cưỡng chế thi hành án sau theo quy định tại mục 6.3 Phần I Hướng dẫn này.

PHẦN II

CÔNG ĐOÀN BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, TẬP THỂ LAO ĐỘNG

1. Thủ tục để Công đoàn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể lao động

- Người lao động, tập thể lao động làm giấy đề nghị tổ chức Công đoàn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể lao động (giấy đề nghị theo mẫu trong phần Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này).

- Công đoàn được người lao động đề nghị bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể lao động cử đại diện Công đoàn làm người bảo vệ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong vụ việc lao động theo quy định của pháp luật lao động, công đoàn.

- Đại diện Công đoàn xuất trình văn bản của tổ chức Công đoàn cử tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động, tập thể người lao động. Văn bản cử người tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động, tập thể người lao động theo mẫu trong phần Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này.

- Công đoàn đề nghị Tòa án làm thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại Điều 75 của BLTTDS năm 2015. Tòa

án phải vào sổ đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và xác nhận vào giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người đại diện Công đoàn. Trường hợp từ chối đăng ký thì Tòa án phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Khởi kiện vụ án

- Xây dựng phương án khởi kiện để tư vấn người lao động, tập thể người lao động làm đơn khởi kiện.

+ Xác định cơ sở pháp lý và chứng cứ để quyết định khởi kiện hay không khởi kiện; kiện ai, kiện về việc gì?

+ Kiểm tra và xác định các điều kiện khởi kiện vụ án lao động gồm: quyền khởi kiện, thẩm quyền của Tòa án, điều kiện hòa giải, vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án, hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, biên bản hòa giải không thành, hoặc hòa giải thành mà bên NSDLĐ không thi hành theo hướng dẫn tại mục 3, mục 4, mục 5 Phần I Hướng dẫn này.

- Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện để tư vấn cho người lao động, tập thể người lao động khởi kiện, gồm:

+ Đơn khởi kiện.

+ Đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền nhập, tách vụ án, áp dụng án lệ...

+ Các giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý (Giấy cử cán bộ công đoàn tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động tại Tòa án).

+ Nội dung khởi kiện.

+ Các loại tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, của tập thể người lao động trong trường hợp người lao động, tập thể người lao động đề nghị Công đoàn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động.

- Tư vấn cho người lao động, tập thể người lao động thực hiện việc nộp đơn khởi kiện, việc thực hiện quyền khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn khởi kiện theo hướng dẫn tại mục 6.2 Phần I Hướng dẫn này.

- Tư vấn cho người lao động về án phí (khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh Án phí, lệ phí 2009):

Người lao động được miễn án phí trong trường hợp người lao động khởi kiện đòi tiền lương, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, tiền bồi thường về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; giải quyết những vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc vì bị sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

- Xác minh, thu thập chứng cứ và cung cấp chứng cứ cho Tòa án: Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 7.2 Phần I của Hướng dẫn này.

3. Tham gia phiên tòa sơ thẩm

3.1. Chuẩn bị xét xử

- Nghiên cứu hồ sơ vụ án.

- Tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 7.1 Phần I của Hướng dẫn này. Trường hợp không tham gia phiên hòa giải, Công đoàn phải có văn bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Được ghi chép, sao chụp những tài liệu cần thiết có trong hồ sơ vụ án để thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Tư vấn cho người lao động về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản theo hướng dẫn tại điểm 7.3. Phần I Hướng dẫn này.

- Tư vấn cho người lao động về việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hướng dẫn tại điểm 7.4. Phần I Hướng dẫn này.

- Đề nghị tạm đình chỉ và đình chỉ giải quyết vụ án theo hướng dẫn tại điểm 7.5. Phần I Hướng dẫn này.

- Tiếp tục thu thập chứng cứ; có quyền yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác để lấy lời khai làm chứng cứ.

- Dự kiến phương án thương lượng, nếu người sử dụng lao động có yêu cầu thỏa thuận tại phiên tòa; Chuẩn bị nội dung trình bày yêu cầu và căn cứ của việc khởi kiện; Dự kiến nội dung hỏi để tiến hành hỏi các đương sự và người tham gia tố tụng khác; Chuẩn bị các luận cứ bảo vệ quyền lợi tại phiên tòa; Dự kiến các tình huống đối đáp tại phiên tòa.

- Tư vấn cho người lao động về thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo hướng dẫn tại điểm 8.1 Phần I Hướng dẫn này.

- Đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.

- Thay mặt đương sự yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng khác theo quy định của BLTTDS 2015.

- Có nghĩa vụ sao chụp đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án gửi cho các đương sự khác; các quyền, nghĩa vụ khác mà pháp luật có quy định.

3.2 Tham gia phiên tòa sơ thẩm

- Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án;

- Tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa;

- Trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của người lao động là có căn cứ và hợp pháp.

- Có quyền giao nộp, bổ sung chứng cứ.

- Có quyền yêu cầu Hội đồng xét xử công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án trừ trường hợp trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc, giữ bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bảo vệ người chưa thành niên theo yêu cầu của đương sự thì Hội đồng xét xử không công bố các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

- Có quyền nhận xét về kết luận giám định, hỏi về những vấn đề còn rõ hoặc có mâu thuẫn trong kết luận giám định hoặc có mâu thuẫn với những tình tiết khác của vụ án sau khi được sự đồng ý của Chủ tọa phiên tòa.

- Trong trường hợp không đồng ý với kết luận giám định được công bố tại phiên tòa, Công đoàn có quyền yêu cầu bổ sung hoặc giám định lại.

- Đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án khi được sự đồng ý của Tòa án; được đối chất với nhau hoặc với người làm chứng.

- Tranh luận tại phiên tòa, đưa ra lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng.

- Công đoàn có quyền hỏi trước bị đơn và các đương sự khác và trả lời các câu hỏi của Thẩm phán, các đương sự.

- Công đoàn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và tham gia tranh luận tại phiên tòa bảo vệ quan điểm của mình, người lao động có quyền bổ sung ý kiến.

- Tham gia tranh luận và đáp lại ý kiến của các đương sự khác, việc tranh luận phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được và đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa cũng như kết quả việc hỏi tại phiên tòa.

- Tư vấn cho người lao động về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo hướng dẫn tại nội dung này tại điểm 8.1. Phần I Hướng dẫn này.

- Đại diện Công đoàn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người lao động có hành vi xúc phạm, xâm hại đến sự tôn nghiêm, uy tín của Tòa án, khai báo gian dối, giả mạo chứng cứ, đe dọa hoặc cưỡng ép, mua chuộc người làm chứng, người giám định, người phiên dịch cung cấp lời khai, kết quả giám định, dịch sai sự thật, vi phạm nội quy phiên tòa hoặc có hành vi vi phạm khác cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án theo quy định của BLTTDS 2015 thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

PHẦN III CÔNG ĐOÀN THAM GIA VỤ ÁN LAO ĐỘNG VỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN

Công đoàn tham gia vụ án lao động với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 BLTTDS 2015:

1. Tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa;
2. Nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật;
3. Cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú, trụ sở của mình; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nếu có thay đổi địa chỉ nơi cư trú, trụ sở thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án biết;
4. Giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của BLTTDS 2015;
5. Cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;
6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý tài liệu, chứng cứ cung cấp tài liệu, chứng cứ đó cho mình;
7. Đề nghị Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án mà tự mình không thể thực hiện được; đề nghị Tòa án ra quyết định buộc đương sự khác xuất trình các tài liệu, chứng cứ mà họ đang giữ; đề nghị Tòa án ra quyết định buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, quản lý tài liệu, chứng cứ cung cấp tài liệu, chứng cứ đó; đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng, trưng cầu giám định, định giá, thẩm định giá;
8. Được biết và ghi chép, sao chụp tài liệu, chứng cứ do các đương sự khác xuất trình hoặc do Tòa án thu thập, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 109 của BLTTDS 2015;

9. Có nghĩa vụ gửi cho đương sự khác hoặc người đại diện hợp pháp của họ bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ, trừ tài liệu, chứng cứ quy định tại khoản 2 Điều 109 BLTTDS 2015;

Trừ trường hợp vì lý do chính đáng không thể sao chụp, gửi đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ thì họ có quyền yêu cầu Tòa án hỗ trợ;

10. Đề nghị Tòa án quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời;

11. Tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án; tham gia hoà giải do Tòa án tiến hành;

12. Nhận thông báo hợp lệ để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình;

13. Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình;

14. Yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, theo quy định của BLTTDS 2015;

15. Tham gia phiên tòa, phiên họp theo quy định của BLTTDS 2015;

16. Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án;

17. Đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng;

18. Đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của BLTTDS 2015;

19. Đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án khi được phép của Tòa án hoặc đề xuất với Tòa án những vấn đề cần hỏi với người khác; được đối chất với nhau hoặc với người làm chứng;

20. Tranh luận tại phiên tòa, đưa ra lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng;

21. Được cấp trích lục bản án, quyết định của Tòa án;

22. Kháng cáo, khiếu nại bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của BLTTDS 2015;

23. Đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

24. Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

25. Sử dụng quyền của đương sự một cách có thiện chí, không được lạm dụng để gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án, đương sự khác; trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu hậu quả do BLTTDS 2015;

26. Các quyền, nghĩa vụ khác mà pháp luật quy định.

27. Công đoàn tham gia vụ án lao động với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể yêu cầu độc lập hoặc tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc với bên bị đơn.

28. Công đoàn tham gia vụ án lao động với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và yêu cầu độc lập này có liên quan đến việc giải quyết vụ án thì có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn. Trường hợp yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận để giải quyết trong cùng vụ án thì Công đoàn được khởi kiện thành một vụ án khác.

29. Công đoàn tham gia vụ án lao động với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc chỉ có quyền lợi thì có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn.

30. Công đoàn tham gia vụ án lao động với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu tham gia tố tụng với bên bị đơn hoặc chỉ có nghĩa vụ thì có quyền, nghĩa vụ của bị đơn.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Ban hành văn bản hướng dẫn Công đoàn tham gia tố tụng dân sự giải quyết các vụ tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể (viết tắt là công đoàn tham tố tụng dân sự); văn bản hướng dẫn về kinh phí thực hiện việc khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự; biên soạn bộ giáo trình, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn cho các cấp công đoàn.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đến các cấp Công đoàn về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động tham gia tố tụng dân sự của các cấp Công đoàn.

- Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ công đoàn, triển khai kế hoạch đào tạo kỹ năng hành nghề luật sư cho cán bộ công đoàn, hình thành đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp thực hiện công tác khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự.

- Nâng cấp và hoàn thiện phần mềm Tư vấn pháp luật online để cập nhật thông tin hoạt động của các Trung tâm, Văn phòng tư vấn pháp luật và trao đổi kinh nghiệm, chuyên môn, theo dõi cập nhật, tổng hợp tình hình khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự giữa các Trung tâm và Văn phòng tư vấn pháp luật.

- Tham gia với các cơ quan Nhà nước xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyền và trách nhiệm của Công đoàn trong việc tham gia tổ tụng dân sự.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng chương trình phối hợp trong việc khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội.

- Định kỳ kiểm tra các cấp công đoàn triển khai thực hiện việc công đoàn tham gia tổ tụng dân sự; Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, kịp thời khen thưởng các cấp Công đoàn thực hiện tốt việc tham gia tổ tụng dân sự.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

- Có trách nhiệm chính thực hiện khởi kiện các vụ tranh chấp về quyền công đoàn, về kinh phí công đoàn, về bảo hiểm xã hội, về an toàn vệ sinh lao động và các tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể khác khi được ủy quyền theo qui định của hướng dẫn này. Trong trường hợp công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có điều kiện và năng lực khởi kiện thì Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có thể giao nhiệm vụ cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiến hành khởi kiện, đồng thời yêu cầu Trung tâm, Văn phòng tư vấn pháp luật trực thuộc có trách nhiệm hỗ trợ cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khởi kiện.

- Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ công đoàn cấp dưới về nội dung và quy trình công đoàn tham gia tổ tụng dân sự.

- Ký kết chương trình phối hợp hoạt động với Tòa án nhân dân, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh trong việc khởi kiện và tham gia tổ tụng dân sự.

- Chuẩn bị nguồn kinh phí để các cấp Công đoàn chủ động thực hiện việc khởi kiện và tham gia tổ tụng dân sự theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn.

Chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ và hỗ trợ công đoàn cấp dưới tham gia tổ tụng dân sự. Đồng thời kiểm tra, giám sát công đoàn cấp dưới thực hiện nhiệm vụ qui định tại hướng dẫn này.

- Kịp thời báo cáo với Tổng Liên đoàn các vụ tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể phức tạp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều người lao động.

Đối với các Trung tâm, Văn phòng tư vấn pháp luật thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn:

- Thực hiện khởi kiện các vụ tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể khi được người lao động và tập thể người lao động uỷ quyền; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo sự phân công của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

- Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng của cán bộ tư vấn pháp luật, hình thành đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp thực hiện việc khởi kiện và tham gia tố tụng dân sự.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Thực hiện khởi kiện các vụ tranh chấp lao động về quyền công đoàn, về kinh phí công đoàn, về bảo hiểm xã hội, về an toàn vệ sinh lao động theo sự phân công của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và các tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể khác khi được uỷ quyền.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở về các quy định về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động tham gia tố tụng dân sự của các cấp Công đoàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở tham gia tố tụng dân sự.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo công đoàn cấp trên kết quả thực hiện việc Công đoàn tham gia tố tụng dân sự.

4. Công đoàn cơ sở

- Thực hiện khởi kiện các vụ tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của hướng dẫn này. Trường hợp công đoàn cơ sở không đủ điều kiện thì có thể uỷ quyền cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khởi kiện.

- Phối hợp chặt chẽ và kịp thời báo cáo với Công đoàn cấp trên tình hình giải quyết tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể; có trách nhiệm cung cấp với Công đoàn cấp trên các thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

- Tham gia các phiên tòa xét xử vụ án lao động khi được Tòa án triệu tập.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để được hướng dẫn hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. 

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên ĐCT;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TƯ, CĐ Tổng công ty trực thuộc TLĐ;
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Đức Chính

HỒ SƠ KHỞI KIẾN

MỤC LỤC

Mẫu số 1: Mẫu NLĐ ủy quyền cho Công đoàn tham gia tố tụng.....	2
Mẫu số 2: Đơn khởi kiện.....	3
Mẫu số 3: Đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền nhập, tách vụ án, áp dụng tiền lệ án	5
Mẫu số 4: Giấy giới thiệu cán bộ công đoàn tham gia tố tụng tại Tòa án.	6
Mẫu số 5: Khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn khởi kiện.....	7
Mẫu số 6: Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho sao chép những tài liệu có liên quan đến việc giải quyết vụ án mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đó đang lưu giữ. .	8
Mẫu số 7: Yêu cầu Tòa án ra Quyết định thu thập tài liệu, chứng cứ	9
Mẫu số 8: Yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ	10
Mẫu số 9: Đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;	10
Mẫu số 10: Văn bản gửi Tòa án yêu cầu thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.	12
Mẫu số 11: Đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định	13
Mẫu số 12: Đơn yêu cầu trưng cầu giám định	14
Mẫu số 13: Yêu cầu Tòa án ra quyết định giám định bổ sung.....	15
Mẫu số 14: Yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời	16
Mẫu số 15: Đề nghị huỷ bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.....	17
Mẫu số 16: Khiếu nại, kiến nghị về quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời	18
Mẫu số 17: Đơn yêu cầu Tòa án thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; hoặc yêu cầu Tòa án lập biên bản về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện.	19
Mẫu số 18: Đơn kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trực tiếp giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.	20
Mẫu số 19: Văn bản đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.....	21
Mẫu số 20: Công đoàn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.....	22
Mẫu số 21: Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án;.....	23
Mẫu số 22: Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên	24
Mẫu số 23: Khiếu nại, tố cáo về thi hành án.....	25
Mẫu số 24: Công đoàn làm đơn yêu cầu thi hành án.	26

Mẫu số 1: Mẫu NLĐ ủy quyền cho Công đoàn tham gia tố tụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THAM GIA TỐ TỤNG

BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A):

- Tên cá nhân/tập thể người lao động:.....
- Hộ khẩu thường trú/địa chỉ nơi làm việc:
- Số Chứng minh nhân dân:.....do.....cấp ngày.....
- Người đại diện (đối với tập thể người lao động ủy quyền):.....
- Điện thoại.....Fax:.....

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B):

- Trung tâm tư vấn pháp luật LĐLĐ tỉnh.....
- Địa chỉ trụ sở chính:

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên A ủy quyền cho Bên B toàn quyền đại diện Bên A khởi kiện và tham gia tố tụng trong giai đoạn (xét xử sơ thẩm/ phúc thẩm/ thi hành án) của vụ án

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

Thời hạn ủy quyền tính từ ngày ký giấy ủy quyền này cho đến khi giải quyết xong vụ việc.

ỦY QUYỀN LẠI:

Bên A chấp thuận để Bên B ủy quyền lại cho một cá nhân thuộc tổ chức của Bên B để thực hiện công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B.

....., ngày tháng năm

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ĐỐI VỚI CHỮ KÝ CỦA
NGƯỜI ỦY QUYỀN LÀ CÁ NHÂN**

Mẫu số 2: Đơn khởi kiện.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1), ngày..... tháng năm.....

ĐƠN KHỞI KIẾN

Kính gửi: Toà án nhân dân (2).....

Cơ quan khởi kiện: (3).....

Địa chỉ: (4)

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên người có quyền và lợi ích được bảo vệ (nếu có) (5)

Địa chỉ: (6)

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên người bị kiện: (7)

Địa chỉ: (8)

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) (9).....

Địa chỉ: (10)

Điện thoại.....Fax:.....

Yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (11).....

Họ và tên người làm chứng (nếu có) (12).....

Địa chỉ: (13)

Điện thoại.....Fax:.....

Những tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có: (14)

1.....

2.....

(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án)
(15)

.....

Giám đốc Trung tâm TVPL
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu

(1) Ghi địa điểm làm đơn khởi kiện (ví dụ: Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng năm.....).

(2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Toà án đó.

(3) ghi tên Trung tâm tư vấn pháp luật và ghi họ, tên của người đại diện hợp pháp của Trung tâm tư vấn pháp luật.

(4) ghi địa chỉ trụ sở chính của Trung tâm tư vấn pháp luật.

(5), (7) và (9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(6), (8) và (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Nêu cụ thể từng vấn đề yêu cầu Toà án giải quyết đối với bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

(12) và (13) Ghi họ và tên, địa chỉ nơi người làm chứng cư trú (thôn, xã, huyện, tỉnh), nếu là nơi làm việc, thì ghi địa chỉ nơi người đó làm việc (ví dụ: Nguyễn Văn A, công tác tại Công ty B, trụ sở làm việc tại số ...phố...quận...TP Hà Nội).

(14) Ghi rõ tên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện gồm có những tài liệu gì và phải đánh số thứ tự (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: bản sao hợp đồng mua bán nhà, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ...)

(15) Ghi những thông tin mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án (ví dụ: Người khởi kiện thông báo cho Toà án biết khi xảy ra tranh chấp một trong các đương sự đã đi nước ngoài chữa bệnh...).

(16) Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khởi kiện đó; nếu là cơ quan tổ chức khởi kiện, thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó.

Mẫu số 3: Đơn đề nghị Tòa án có thẩm quyền nhập, tách vụ án, áp dụng tiền lệ án

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Nhập, tách vụ án, áp dụng án lệ

(tùy từng trường hợp mà chọn nội dung đề nghị cho phù hợp)

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc).

Qua kiểm tra, xác minh, Trung tâm đề nghị Tòa án nhân dân..... xem xét nhập vụ án trên (hoặc tách vụ án) với vụ án....., hoặc áp dụng án lệ để giải quyết vụ án vì các lý do sau:

1.

2.

...

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4: Giấy giới thiệu cán bộ công đoàn tham gia tố tụng tại Tòa án.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

- Căn cứ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/07/2008 của Chính phủ về Tư vấn pháp luật ;

- Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 77/2008/NĐ-CP;

- Theo yêu cầu của ông/bà....., là nguyên đơn trong vụ án(hoặc theo ủy quyền của ông/bà..... trong vụ án.....(trình bày tóm tắt vụ việc).

Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... xin giới thiệu đồng chí....., là Luật sư (hoặc là cán bộ tư vấn pháp luật) của Trung tâm tư vấn pháp luật công đoàn tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông/bà.....

Kính đề nghị quý Tòa tạo điều kiện thuận lợi để đồng chí..... thực hiện nhiệm vụ.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu TVPL.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 5: Khiếu nại, kiến nghị việc trả lại đơn khởi kiện

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI
Về việc trả lại đơn khởi kiện

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc).

Qua kiểm tra, xác minh, chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân..... xem xét việc trả lại đơn khởi kiện vì các lý do sau:

1.

2.

...

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 6: Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho sao chép những tài liệu có liên quan đến việc giải quyết vụ án mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đó đang lưu giữ.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc cho sao chép tài liệu vụ án dân sự

Kính gửi: Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp.....)

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc..... liên quan đến Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp.....)

Để có đầy đủ thông tin làm cơ sở tư vấn, giải quyết vụ việc trên, kính đề nghị Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.....)..... cung cấp cho chúng tôi tài liệu, chứng cứ sau:

1)....

2)....

.....

Văn bản xin cung cấp cho chúng tôi trước ngày...../tháng...../năm..... (trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu).

Những thông tin mà Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp.....) cung cấp chúng tôi sẽ sử dụng đúng mục đích và theo quy định của pháp luật. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp được thì trả lời cho chúng tôi bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Rất mong Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp.....) hợp tác với chúng tôi. Trung tâm chúng tôi trân trọng giới thiệu và cử 01 cán bộ trực tiếp liên hệ/làm việc với Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp.....):

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Điện thoại cơ quan, điện thoại di động, fax, email...

Trân trọng cảm ơn Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp.....).

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 7: Yêu cầu Tòa án ra Quyết định thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đương sự không thể thu thập tài liệu.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc ra Quyết định thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án dân sự

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc..... liên quan đến Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân....).

Điện thoại.....Fax:.....

Đề có đầy đủ thông tin làm cơ sở giải quyết vụ việc trên, ngày....tháng..... năm....., Trung tâm đã gửi văn bản số.../TVPL đến cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân...) đề nghị Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân...) cung cấp cho chúng tôi bằng văn bản một số nội dung sau liên quan đến vụ việc. Tuy vậy, Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân....) không cung cấp cho chúng tôi các tài liệu có liên quan.

Vì vậy, kính đề nghị Tòa án nhân dân ra Quyết định yêu cầu Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.....) cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau để chúng tôi có căn cứ giải quyết vụ việc:

1)....

2)....

.....

Những thông tin mà Tòa án nhân dân..... cung cấp chúng tôi sẽ sử dụng đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, ra Quyết định và có văn bản trả lời cho Trung tâm trước ngày.....tháng.....năm.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại, fax, email....

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 8: Yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đương sự không thể thu thập tài liệu.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án dân sự

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc..... liên quan đến Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân....).

Điện thoại.....Fax:.....

Để có đầy đủ thông tin làm cơ sở giải quyết vụ việc trên, ngày....tháng..... năm....., Trung tâm đã gửi văn bản số.../TVPL đến cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân...) đề nghị Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân....) cung cấp cho chúng tôi bằng văn bản một số nội dung sau liên quan đến vụ việc. Tuy vậy, Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân) không cung cấp cho chúng tôi các tài liệu có liên quan.

Vì vậy, kính đề nghị Tòa án nhân dân thu thập các tài liệu, chứng cứ sau để chúng tôi có căn cứ giải quyết vụ việc:

1)....

2)....

.....

Những thông tin mà Cơ quan (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân....) cung cấp chúng tôi sẽ sử dụng đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, ra Quyết định và có văn bản trả lời cho Trung tâm trước ngày.....tháng.....năm.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại, fax, email....

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 9: Đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc).

Qua kiểm tra, xác minh, Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... đề nghị Tòa án nhân dân..... xem xét việc mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp:

Tên của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản:

Địa chỉ:.....

Số tháng nợ tiền lương, tổng số nợ tiền lương và các khoản nợ khác mà doanh nghiệp, hợp tác xã không trả được cho người lao động.

Căn cứ của việc yêu cầu mở thủ tục phá sản:

1.

2.

...

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây (có thể gồm những tài liệu sau):

- Văn bản chứng minh người làm đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là người lao động hiện đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Giấy xác nhận của doanh nghiệp, hợp tác xã về số tháng nợ tiền lương và các khoản nợ khác mà doanh nghiệp, hợp tác xã không trả cho người lao động;
- Văn bản tập thể người lao động ủy quyền đại diện công đoàn nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản...

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 11: Đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Số: /TVPL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc Tòa án trưng cầu giám định

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc(trình bày tóm tắt vụ việc).

Để có đầy đủ thông tin làm cơ sở giải quyết vụ việc trên, chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân..... trưng cầu giám định đối với thông tin, tài liệu, bằng chứng sau đây:.....

Lý do đề nghị trưng cầu giám định:

Trung tâm cử ông (bà)..... là cán bộ của Trung tâm trực tiếp bàn giao các tài liệu, bằng chứng và nhận kết quả giám định.

Kinh phí giám định (nếu phải chi trả) do Trung tâm chi trả theo quy định.

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- Các tài liệu hoặc mẫu so sánh đã nhận để thực hiện việc giám định.
- Các tài liệu cần bổ sung để phục vụ việc giám định (nếu cần thiết).

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 12: Đơn yêu cầu trưng cầu giám định

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Giám định

Kính gửi: Tên Tổ chức giám định

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc).

Để có đầy đủ thông tin làm cơ sở giải quyết vụ việc trên, Trung tâm đề nghị (tên Tổ chức giám định) giám định đối với thông tin, tài liệu, bằng chứng sau đây:..... và gửi kết quả cho Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... trước ngày...tháng... năm....

Trung tâm cử ông (bà)..... là cán bộ của Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... trực tiếp bàn giao các tài liệu, bằng chứng và nhận kết quả giám định.

Kính phí giám định (nếu phải chi trả) do Trung tâm chi trả theo quy định.
Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- Các tài liệu hoặc mẫu so sánh đã nhận để thực hiện việc giám định.
- Các tài liệu cần bổ sung để phục vụ việc giám định (nếu cần thiết).

Kính đề nghị (tên Tổ chức giám định) tiến hành giám định.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 14: Yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc, đồng thời nêu lý do cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, áp dụng đối với ai).

Để đảm bảo việc giải quyết vụ việc trên, Trung tâm đề nghị Tòa án nhân dân..... áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(Tùy từng vụ án mà áp dụng một hoặc các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác quy định tại Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn gồm có:

1.....

2.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 15: Đề nghị hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc Tòa án hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc, đồng thời nêu biện pháp khẩn cấp tạm thời đang áp dụng đối với ai, là biện pháp khẩn cấp tạm thời nào và lý do hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời).

Có thể là 1 trong các lý do sau:

- Người lao động yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời yêu cầu hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
- Người phải thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nộp tài sản hoặc có người khác thực hiện biện pháp bảo đảm thi hành nghĩa vụ đối với người lao động;
- Nghĩa vụ dân sự của bên có nghĩa vụ chấm dứt theo quy định của Bộ luật dân sự.

Từ phần trình bày trên, Trung tâm đề nghị Tòa án nhân dân..... hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số.... ngày....tháng.... năm của

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn gồm có:

1.....

2.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 16: Khiếu nại, kiến nghị về quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI

Về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời

(tùy từng trường hợp mà chọn nội dung khiếu nại cho phù hợp)

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (Tóm tắt nội dung tranh chấp hoặc hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của mình; biện pháp khẩn cấp tạm thời được áp dụng đối với ai, là biện pháp gì. Đồng thời, đương sự nêu các vấn đề liên quan đến biện pháp khẩn cấp tạm thời như biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hay chưa? Có thể nêu quan điểm và đưa ra chứng cứ bảo vệ quan điểm về việc tại sao biện pháp khẩn cấp tạm thời cần được áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hay không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ?)

Từ phần trình bày trên, Trung tâm làm đơn này khiếu nại việc (có thể chọn áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hay không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ một trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn gồm có:

1.....

2.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 17: Đơn yêu cầu Tòa án thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; hoặc yêu cầu Tòa án lập biên bản về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; hoặc yêu cầu Tòa án lập biên bản về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện

(tùy từng trường hợp mà chọn nội dung đề nghị cho phù hợp)

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc, đồng thời nêu lý do của việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; hoặc yêu cầu Tòa án lập biên bản về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện).

Từ phần trình bày trên, Trung tâm đề nghị Tòa án nhân dân..... xem xét việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; hoặc yêu cầu Tòa án lập biên bản về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện (tùy từng trường hợp mà chọn nội dung đề nghị cho phù hợp).

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn gồm có:

1.....

2.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 18: Đơn kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trực tiếp giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN KHÁNG CÁO

**bản án, quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án
của Tòa án cấp sơ thẩm
(tùy từng trường hợp mà chọn nội dung đề nghị cho phù hợp)
Kính gửi: Tòa án nhân dân.....**

(Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án Nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án Nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào; nếu là Tòa án Nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố nào)

Cơ quan kháng cáo: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (Tóm tắt nội dung tranh chấp hoặc hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động).

Nội dung kháng cáo:(ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, ví dụ: kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm)

Lý do của việc kháng cáo:(ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo) ...

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:(nêu cụ thể từng vấn đề cần kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết) ...

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn gồm có:

.....

(trường hợp có tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo)

Kính đề nghị Tòa án nhân dân.... xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 19: Văn bản đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm
đối với Bản án (Quyết định).....⁽¹⁾ số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....**

Kính gửi:⁽²⁾

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (tóm tắt nội dung tranh chấp hoặc hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động).

Đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án (Quyết định)⁽³⁾..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:⁽⁴⁾

Yêu cầu của người đề nghị:⁽⁵⁾

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:⁽⁶⁾

.....
Kính đề nghị (người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm) xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1), (3) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”, nếu là bản án “phúc thẩm” thì ghi “phúc thẩm”...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 331 BLTTDS 2015 (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(4) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(5) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2013/DSPT ngày 10-02-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của BLTTDS).

(6) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản án số...; Quyết định số.../QĐ-UBND ngày...).

Mẫu số 20: Công đoàn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

**TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
N TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xem xét theo thủ tục tái thẩm

**đối với Bản án (Quyết định).....⁽¹⁾ số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....**

Kính gửi:⁽²⁾

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (Tóm tắt nội dung tranh chấp hoặc hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động).

Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Bản án (Quyết định)⁽³⁾..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:⁽⁴⁾

Yêu cầu của cơ quan đề nghị:⁽⁵⁾

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:⁽⁶⁾

Kính đề nghị (người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm) xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1), (3) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”, nếu là bản án “phúc thẩm” thì ghi “phúc thẩm”...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 354 BLTTDS 2015 (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(4) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm.

(5) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2013/DSPT ngày 10-02-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của BLTTDS).

(6) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản án số...; Quyết định số.../QĐ-UBND ngày...).

Mẫu số 21: Yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án.

**TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Về việc Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản;
yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả
hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp
của người lao động trong trường hợp có tranh chấp về tài sản
liên quan đến thi hành án**

(tùy từng trường hợp mà chọn nội dung đề nghị cho phù hợp)

Kính gửi: Tòa án nhân dân.....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay, Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc, đồng thời nêu lý do của việc yêu cầu Tòa án xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án).

Từ nội dung trình bày trên, Trung tâm đề nghị Tòa án nhân dân..... xem xét việc xác định, phân chia quyền sở hữu, sử dụng tài sản; yêu cầu Tòa án giải thích những điểm chưa rõ, đính chính lỗi chính tả hoặc số liệu sai sót; khởi kiện dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong trường hợp có tranh chấp về tài sản liên quan đến thi hành án (tùy từng trường hợp mà chọn nội dung đề nghị cho phù hợp).

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

.....

Kính đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 22: Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc thay đổi chấp hành viên thi hành án dân sự
Kính gửi: Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự (1).....

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay, Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tổ tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc).

Ông/bà (hoặc tập thể người lao động).....là bên được thi hành án trong vụ án dân sự.....

Cơ quan thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên chấp hành viên:.....

Nội dung đề nghị như sau:

Đề nghị thay đổi chấp hành viên thi hành bản án dân sự số.....ngày.....tháng.....năm của.....

Lý do của việc yêu cầu thay đổi chấp hành viên:.....

Để đảm bảo việc thi hành án dân sự theo Quyết định số...ngày...tháng...năm... của, Trung tâm đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự (2)..... xem xét việc thay đổi chấp hành viên đang thi hành án dân sự.

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

.....

Kính đề Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự (3) xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1), (2), (3): Ghi nơi nhận là Thủ trưởng cơ quan THADS đang thụ lý vụ việc, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ của việc yêu cầu thay đổi Chấp hành viên. Trường hợp Chấp hành viên đang thi hành vụ việc là Thủ trưởng cơ quan THADS không đồng ý thay đổi Chấp hành viên thì đương sự gửi văn bản đến Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc cơ quan quản lý THADS cấp trên trực tiếp.

Mẫu số 23: Khiếu nại, tố cáo về thi hành án.

TÊN TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
TÊN TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TVPL

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN KHIẾU NẠI
Về việc thi hành án dân sự

Kính gửi:(1)

Cơ quan đề nghị: Trung tâm tư vấn pháp luật.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax:.....

Họ và tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm tư vấn pháp luật....

Điện thoại.....Fax:.....

Hiện nay, Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn..... được ông/bà (hoặc tập thể người lao động)..... ủy quyền tham gia tố tụng dân sự giải quyết vụ việc (trình bày tóm tắt vụ việc).

Ông/bà (hoặc tập thể người lao động).....là bên được thi hành án trong vụ án dân sự.....

Cơ quan thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Nội dung khiếu nại như sau:.....

Lý do khiếu nại thi hành án dân sự:.....

Kính đề nghị (2) xem xét việc thi hành án dân sự nói trên để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:

.....

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1), (2): Ghi nơi nhận là Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

• **Tài liệu có liên quan:**

1. Tài liệu khởi kiện tranh chấp lao động

- Hợp đồng lao động;
- Thỏa ước lao động tập thể;
- Thang, bảng lương, quy chế lương, quy chế thưởng của doanh nghiệp;
- Biên bản kiểm tra doanh nghiệp của công đoàn; biên bản thanh tra lao động tại doanh nghiệp của cơ quan Thanh tra lao động...
- Biên bản hòa giải lao động;
- Quyết định giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Biên bản hòa giải tranh chấp lao động tập thể về lợi ích của Hội đồng trọng tài lao động;
- Quyết định kỷ luật lao động; quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, Quyết định tăng lương;
- Bảng kê quá trình tham gia BHXH;
- Bảng chấm công và bảng lương trong 6 tháng liền kề.

2. Tài liệu khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội

- Biên bản kiểm tra doanh nghiệp của công đoàn; biên bản thanh tra lao động tại doanh nghiệp của cơ quan Thanh tra lao động...
- Thông báo về tình hình đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp;
- Văn bản nhắc nhở của cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp về việc phải đóng bảo hiểm xã hội;
- Bảng kê quá trình tham gia BHXH;
- Bảng chấm công và bảng lương trong 6 tháng liền kề.

3. Tài liệu khởi kiện tranh chấp về đóng kinh phí công đoàn

- Biên bản xử phạt vi phạm hành chính;
- Quyết định xử phạt hành chính;
- Văn bản nhắc nhở của Công đoàn đối với doanh nghiệp về việc phải đóng kinh phí Công đoàn;
- Thông báo về tình hình đóng kinh phí công đoàn, số kinh phí công đoàn phải đóng theo báo cáo quyết toán thuế hàng năm của doanh nghiệp do cơ quan Thuế cung cấp;
- Biên bản kiểm tra doanh nghiệp của công đoàn; biên bản thanh tra lao động tại doanh nghiệp của cơ quan Thanh tra lao động...

4. Tài liệu khởi kiện tranh chấp về an toàn vệ sinh lao động

- Hồ sơ huấn luyện về ATVSLĐ, PCCN theo quy định pháp luật;
- Những nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ;
- Bảng phân công trách nhiệm trong công tác ATVSLĐ tại doanh nghiệp, đơn vị;

- Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động định kỳ;
- Hồ sơ kiểm định, lý lịch máy, thiết bị;
- Biên bản, kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra về ATVSLĐ, PCCN;
- Sổ ghi kiến nghị của Công đoàn, NLĐ và an toàn vệ sinh viên;
- Phương án xử lý sự cố, diễn tập PCCN;
- TULĐTT hoặc biên bản thương lượng TULĐTT;
- Biên bản đối thoại định kỳ và đột xuất tại nơi làm việc;
- Biên bản Hội nghị NLĐ;
- Hợp đồng lao động;
- Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho NLĐ;
- Hồ sơ liên quan đến điều tra TNLĐ: Quyết định về việc thành lập đoàn điều tra TNLĐ; Công văn khai báo tai nạn lao động của đơn vị xảy ra TNLĐ; Báo cáo giải trình về việc xảy ra sự cố lao động tại đơn vị; Bản tường trình của người biết sự việc, hoặc người có liên quan đến vụ TNLĐ; Bản lấy lời khai của nạn nhân, nhân chứng, người biết sự việc, người liên quan của Đoàn điều tra TNLĐ; sơ đồ mặt bằng hiện trường nơi xảy ra TNLĐ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Ảnh chụp hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc khám nghiệm thương tích; Biên bản điều tra TNLĐ; Biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra TNLĐ; Hồ sơ xuất viện...
- Hồ sơ tai nạn Giao thông do công an lập nếu bị tai nạn giao thông được xác định là TNLĐ;
- Kết quả giám định thương tật (nếu có);
- Bảng kê quá trình tham gia BHXH;
- Bảng chấm công và bảng lương trong 6 tháng liền kề.
- **Bảng kê các tài liệu nộp kèm đơn khởi kiện**